

Số: 242/TB-UBND

An Dương, ngày 22 tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố
trên địa bàn phường An Dương năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 22/6/2026 của Hội đồng nhân dân phường An Dương về việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường An Dương năm 2026.

Ủy ban nhân dân phường An Dương thông báo về việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường An Dương năm 2026 như sau:

1. Sắp xếp, tổ chức lại 52 tổ dân phố trên địa bàn phường thành 31 tổ dân phố, cụ thể:

1.1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ gia đình của tổ dân phố 1 Kinh Giao, tổ dân phố 2 Kinh Giao và một phần tổ dân phố Bắc thành tổ dân phố mới có tên gọi là **tổ dân phố Kinh Giao** (diện tích tự nhiên: 92,2 ha, quy mô số hộ gia đình: 590 hộ).

1.2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ gia đình của tổ dân phố Đông, tổ dân phố Bắc và tổ dân phố Tây Nam Vụ Bản thành tổ dân phố mới có tên gọi là **tổ dân phố Nông Xá** (diện tích tự nhiên: 161 ha, quy mô số hộ gia đình: 810 hộ).

1.3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ gia đình của tổ dân phố 6 Do Nha và phần lớn tổ dân phố 1 Do Nha thành tổ dân phố mới có tên gọi là **tổ dân phố Quán Ngà** (diện tích tự nhiên: 32,8 ha, quy mô số hộ gia đình dân số: 632 hộ).

1.4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ gia đình của tổ dân phố 2 Do Nha và phần lớn tổ dân phố 3 Do Nha thành tổ dân phố mới có tên gọi là **tổ dân phố Do Nha** (diện tích tự nhiên: 77,2 ha, quy mô số hộ gia đình: 564 hộ).

1.5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ gia đình của tổ dân phố 5 Do Nha và một phần Tổ dân phố 1 Do Nha tổ chức lại thành **tổ dân phố Tân Tiến** (diện tích tự nhiên: 65,0 ha, quy mô số hộ gia đình: 552 hộ).

1.6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tổ dân phố Bắc Hà và một phần diện tích tự nhiên của tổ dân phố 3 Do Nha gồm 121 hộ, tổ chức lại thành **tổ dân phố Bắc Hà** (diện tích tự nhiên: 87,3 ha, quy mô số hộ gia đình: 619 hộ).



1.7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ gia đình của tổ dân phố Hà Liên và tổ dân phố Quỳnh Minh thành tổ dân phố mới có tên gọi là **tổ dân phố Bắc Sơn** (diện tích tự nhiên: 158 ha, quy mô số hộ gia đình: 867 hộ).

1.8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ gia đình của tổ dân phố Đông Hà và tổ dân phố Nam Hà thành tổ dân phố mới có tên gọi là **tổ dân phố Nam Hà** (diện tích tự nhiên: 105,9 ha, quy mô số hộ gia đình: 780 hộ).

1.9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tổ dân phố Tây Hà và một phần diện tích tự nhiên của tổ dân phố 3 Do Nha gồm 72 hộ tổ chức lại thành **tổ dân phố Tây Hà** (diện tích tự nhiên: 68,4 ha, quy mô số hộ gia đình: 612 hộ).

1.10. Sắp xếp phần lớn diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tổ dân phố Cách Thượng; điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên và 40 hộ về tổ dân phố Cách Hạ; điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên và 89 hộ về tổ dân phố Quỳnh Hoàng tổ chức lại thành **tổ dân phố Cách Thượng** (diện tích tự nhiên: 91,5 ha, quy mô số hộ gia đình: 687 hộ).

1.11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ gia đình của tổ dân phố Công Mỹ và phần lớn tổ dân phố Mỹ Tranh thành tổ dân phố mới có tên gọi là **tổ dân phố Công Mỹ** (diện tích tự nhiên: 82,6 ha, quy mô số hộ gia đình: 642 hộ).

1.12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ gia đình của tổ dân phố Lương Quán và một phần tổ dân phố Mỹ Tranh thành tổ dân phố mới có tên gọi là **tổ dân phố Lương Quán** (diện tích tự nhiên: 111 ha, quy mô số hộ gia đình: 1.020 hộ).

1.13. Sắp xếp phần lớn diện tích tự nhiên, quy mô số hộ gia đình của tổ dân phố Cách Hạ, một phần tổ dân phố Quỳnh Hoàng, một phần tổ dân phố Cách Thượng và một phần tổ dân phố 2 thành tổ dân phố mới có tên gọi là **tổ dân phố Cách Hạ** (diện tích tự nhiên: 66,4 ha, quy mô số hộ gia đình: 795 hộ).

1.14. Sắp xếp phần lớn diện tích tự nhiên, quy mô số hộ gia đình của tổ dân phố Quỳnh Hoàng, một phần tổ dân phố 2, một phần tổ dân phố Cách Hạ và một phần tổ dân phố Cách Thượng thành tổ dân phố mới có tên gọi là **tổ dân phố Quỳnh Hoàng** (diện tích tự nhiên: 82,6 ha, quy mô số hộ gia đình: 962 hộ).

1.15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ gia đình của tổ dân phố 1, một phần tổ dân phố 5 và một phần tổ dân phố 6 thành tổ dân phố mới có tên gọi là **tổ dân phố Đồng Tâm** (diện tích tự nhiên: 46,5 ha, quy mô số hộ gia đình: 758 hộ).

1.16. Sắp xếp phần lớn diện tích tự nhiên, quy mô số hộ gia đình của tổ dân phố 5, phần lớn tổ dân phố 6 và một phần tổ dân phố 4 thành tổ dân phố mới có tên gọi là **tổ dân phố Đồng Giới Đông** (diện tích tự nhiên: 24,4 ha, quy mô số hộ gia đình: 603 hộ).



1.17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ gia đình của tổ dân phố 3 và tổ dân phố 8 thành tổ dân phố mới có tên gọi là **tổ dân phố Đồng Lâu** (diện tích tự nhiên: 69,4 ha, quy mô số hộ gia đình: 909 hộ).

1.18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ gia đình của tổ dân phố 7 và phần lớn tổ dân phố 4 thành tổ dân phố mới có tên gọi là **tổ dân phố Đồng Giới Tây** (diện tích tự nhiên: 42,1 ha, quy mô số hộ gia đình: 1.019 hộ).

1.19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ gia đình của tổ dân phố Đông Lương Quy, tổ dân phố Giữa Lương Quy và tổ dân phố Ngoài Lương Quy thành tổ dân phố mới có tên gọi là **tổ dân phố Lương Quy** (diện tích tự nhiên: 153 ha, quy mô số hộ gia đình: 736 hộ).

1.20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ gia đình của tổ dân phố 1 Tràng Duệ, tổ dân phố 2 Tràng Duệ và tổ dân phố 3 Tràng Duệ thành tổ dân phố mới có tên gọi là **tổ dân phố Tràng Duệ 1** (diện tích tự nhiên: 118 ha, quy mô số hộ gia đình: 676 hộ).

1.21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ gia đình của tổ dân phố 4 Tràng Duệ và tổ dân phố 5 Tràng Duệ thành tổ dân phố mới có tên gọi là **tổ dân phố Tràng Duệ 2** (diện tích tự nhiên: 122,7 ha, quy mô số hộ gia đình: 599 hộ).

1.22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ gia đình của tổ dân phố Trạm Bạc và Khu tái định cư nhà ở xã hội, khu đô thị Seoul tổ chức lại thành **tổ dân phố Trạm Bạc** (diện tích tự nhiên: 94,4 ha, quy mô số hộ gia đình: 1.728 hộ).

1.23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ gia đình của tổ dân phố Dân Hạnh và phần lớn tổ dân phố Tự Lập thành tổ dân phố mới có tên gọi là **tổ dân phố Đồng Dụ 1** (diện tích tự nhiên: 81,9 ha, quy mô số hộ gia đình: 737 hộ).

1.24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ gia đình của tổ dân phố Hòa Nhất và một phần tổ dân phố Tự Lập thành tổ dân phố mới có tên gọi là **tổ dân phố Đồng Dụ 2** (diện tích tự nhiên: 85,2 ha, quy mô số hộ gia đình: 565 hộ).

1.25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ gia đình của tổ dân phố Đoàn Tiến và phần lớn tổ dân phố Chiến Thắng thành tổ dân phố mới có tên gọi là **tổ dân phố Đặng Cương** (diện tích tự nhiên: 123 ha, quy mô số hộ gia đình: 562 hộ).

1.26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ gia đình của tổ dân phố Đồng Quang, một phần tổ dân phố Thành Công và một phần tổ dân phố Chiến Thắng thành tổ dân phố mới có tên gọi là **tổ dân phố Đồng Quang** (diện tích tự nhiên: 78,5 ha, quy mô số hộ gia đình: 583 hộ).

1.27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ gia đình của tổ dân phố Nhất Trí, một phần tổ dân phố Hòa Nhất và một phần tổ dân phố Thành Công



thành tổ dân phố mới có tên gọi là **tổ dân phố Thành Công** (diện tích tự nhiên: 161 ha, quy mô số hộ gia đình: 602 hộ).

1.28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ gia đình của tổ dân phố Kiều Thượng và tổ dân phố Văn Xá thành tổ dân phố mới có tên gọi là **tổ dân phố Quốc Tuấn** (diện tích tự nhiên: 268 ha, quy mô số hộ gia đình: 760 hộ).

1.29. Sắp xếp phần lớn diện tích tự nhiên, quy mô số hộ gia đình của tổ dân phố Kiều Hạ 1 (sau khi điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên và số hộ gia đình về tổ dân phố Kiều Hạ 2) tổ chức lại thành **tổ dân phố Kiều Hạ 1** (diện tích tự nhiên: 111 ha, quy mô số hộ gia đình: 654 hộ).

1.30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ gia đình của tổ dân phố Kiều Hạ 2 và một phần tổ dân phố Kiều Hạ 1 tổ chức lại thành **tổ dân phố Kiều Hạ 2** (diện tích tự nhiên: 122 ha, quy mô số hộ gia đình: 569 hộ).


1.31. Giữ nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ gia đình và tên gọi **tổ dân phố Nhu Kiều** (diện tích tự nhiên: 140 ha, quy mô số hộ gia đình: 730 hộ).

2. Bản đồ phương án các tổ dân phố trên địa bàn phường An Dương năm 2026

(Gửi kèm Bản đồ phương án các tổ dân phố trên địa bàn phường An Dương năm 2026)

Ủy ban nhân dân phường An Dương thông báo để các cơ quan, đơn vị, các tổ dân phố và Nhân dân trên địa bàn phường biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- UBMTTQVN phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc phường;
- Các Tổ dân phố trên địa bàn phường;
- Trung tâm DVSN công (đăng tải và tuyên truyền);
- Lưu: VT, VHXH. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Bùi Tiến Phong

T.P.HAI